

Số: 31/2023/QĐST-HNGĐ

Thạch An, ngày 06 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023. Giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nông Thị Kiều T - Sinh năm 19xx

Địa chỉ: K, xã Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

- **Bị đơn:** Anh Hà Văn H - Sinh năm 19xx

Địa chỉ: K, xã Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57;58 và Điều 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2023.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nông Thị Kiều T - Sinh năm 19xx

Địa chỉ: K, xã Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Anh Hà Văn H - Sinh năm 19xx

Địa chỉ: K, xã Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Kiều T và anh Hà Văn H được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nông Thị Kiều T và anh Hà Văn H có 03 con chung.

Cháu Hà Ngọc D, sinh ngày 18/8/20xx, giới tính: Nữ

Cháu Hà Phương A, sinh ngày 23/7/20xx, giới tính: Nữ

Cháu Hà Huy Q, sinh ngày 31/5/20xx, giới tính: Nam

Sau khi ly hôn chị Nông Thị Kiều T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung cháu Hà Huy Q (giới tính: nam). Anh Hà Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung cháu Hà Ngọc D, Hà Phương A (giới tính: nữ) đến tuổi thành niên (18 tuổi).

Chị Nông Thị Kiều T và anh Hà Văn H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Sau khi ly hôn chị Nông Thị Kiều T và anh Hà Văn H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản chị Tiên và anh Hoài thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nông Thị Kiều T và anh Hà Văn H tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị Kiều T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.000,đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Anh Hà Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.000, đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Chị Nông Thị Kiều T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn của anh Hà Văn H là 75.000,đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng số tiền án phí chị Tiên phải chịu là 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Nông Thị Kiều T đã nộp 300.000, đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số: 0002010 ngày 10/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Chị Nông Thị Kiều T được hoàn trả lại 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch An;
- UBND xã Đ;
- THADS huyện Thạch An;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mã Hồng Nhung